

Số: /QĐ-UBND Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, cắt giảm, đơn giản hoá, bị bãi bỏ của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1897/QĐ-BNNMT ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1931/QĐ-BNNMT ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, cắt giảm, đơn giản hóa lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 433/TTr-SNNMT ngày 29 tháng 5 năm 2026.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 09 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 01 thủ tục hành chính cắt giảm, đơn giản hoá; 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công Dịch vụ công quốc gia;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, TCD, ĐM.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Gia Long**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HOÁ, BỊ BỎ BỎ  
CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

**1. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung**

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
<b>A</b>	<b>TTHC CẤP TỈNH, CẤP XÃ</b>					
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực: Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản</b>					
1	2.001827	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a>)</li> </ul>	700.000 đồng/cơ sở <i>(Theo quy định tại Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện nhiệm vụ lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy</li> </ul>

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						<p>sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại và hiệu lực thi hành của TTHC được quy định tại Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>
<b>B</b>	<b>TTHC CẤP TỈNH</b>					
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực: Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản</b>					
2	1.003814	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra thông thường thuộc thẩm	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ	<p>- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> <p>- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Điều 3 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường		( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )		- Những bộ phận tạo thành còn lại và hiệu lực thi hành của TTHC được quy định tại Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	2.001604	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra chặt thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Điều 3 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Những bộ phận tạo thành còn lại và hiệu lực thi hành của TTHC được quy định tại Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
4	2.001730	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký cấp CFS đúng quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a>)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định và chứng nhận mậu dịch tự do (FSC), giấy chứng nhận sản phẩm thuốc (CPP), các giấy chứng nhận thuốc thú y để xuất khẩu: 180.000 đồng/01 loại thuốc. <i>(Theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính)</i></li> <li>- Phí thẩm định</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện nhiệm vụ lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền của</li> </ul>

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
					<p>cấp giấy chứng nhận thức ăn chăn nuôi lưu hành tự do tại Việt Nam: 350.000 đồng/01 sản phẩm/lần.</p> <p><i>(Theo quy định tại Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính)</i></p>	<p>Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại và hiệu lực thi hành của TTHC được quy định tại Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>
5	1.003111	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	35 ngày làm việc, nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm, thời gian khắc phục của cơ sở kiểm nghiệm)	<p>- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> <p>- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a>)</p>	<p>Phí thẩm định công nhận hoặc chỉ định phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Đánh giá lần đầu 32.000.000 đồng/lần/phòng</p>	<p>- Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy</p>

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
					kiểm nghiệm (Theo quy định tại Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính)	quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện nhiệm vụ lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.  - Những bộ phận tạo thành còn lại và hiệu lực thi hành của TTHC được quy định tại Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
6	1.003082	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc	30 ngày làm việc, nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian đánh giá năng lực thực tế tại	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Phí thẩm định công nhận hoặc chỉ định phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực nông	- Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005	Cơ sở kiểm nghiệm, thời gian khắc phục của cơ sở kiểm nghiệm)	- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )	<p>ng nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Đánh giá lần đầu 32.000.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm</p> <p><i>(Theo quy định tại Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính)</i></p>	<p>phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện nhiệm vụ lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại và hiệu lực thi hành của TTHC được quy định tại Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>
7	1.003058	Gia hạn chỉ	35 ngày làm	- Gửi trực tiếp hoặc qua	Phí thẩm định	- Khoản 5 Điều 4 Thông tư số

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	việc, nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm, thời gian khắc phục của cơ sở kiểm nghiệm)	<p>dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> <p>- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a>)</p>	<p>công nhận hoặc chỉ định phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Đánh giá giá hạn 22.500.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm</p> <p><i>(Theo quy định tại Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính)</i></p>	<p>22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện nhiệm vụ lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại và hiệu lực thi hành của TTHC được quy định tại Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực</p>

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
8	2.001254	Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước	35 ngày làm việc, nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm, thời gian khắc phục của cơ sở kiểm nghiệm)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a>)</li> </ul>	Phí thẩm định công nhận hoặc chỉ định phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Đánh giá thay đổi, bổ sung 22.500.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm <i>(Theo quy định tại Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính)</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 6 Điều 4 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện nhiệm vụ lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.</li> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại và hiệu lực thi hành của TTHC</li> </ul>

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						được quy định tại Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực: Đo đạc và Bản đồ</b>					
9	1.000049	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: Thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</li> <li>- Về gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: Trong</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a>)</li> </ul>	Chưa quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục 1 Phụ lục IV Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại và hiệu lực thi hành của TTHC được quy định tại Quyết định số 1931/QĐ-BNNMT ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công</li> </ul>

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.			bổ thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, cắt giảm, đơn giản hóa lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

## 2. Danh mục TTHC cắt giảm, đơn giản hoá

<b>Số TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Căn cứ pháp lý quy định việc cắt giảm, đơn giản hoá TTHC</b>	<b>Ghi chú</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	
<b>A</b>	<b>TTHC CẤP TỈNH</b>			
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực: Đo đạc và Bản đồ</b>			
1	1.011671	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục 1 Phụ lục IV Nghị quyết số 17/2026/NQ- CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 1931/QĐ-BNNMT ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không thực hiện thủ tục cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ tại Điều 21 và Điều 22 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2021/NĐ- CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP, Nghị định số 39/2026/NĐ-CP.</li> <li>- Việc cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ được thực hiện theo quy định tại Luật Đo đạc và bản đồ,</li> </ul>

Số TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý quy định việc cắt giảm, đơn giản hoá TTHC	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	
			sửa đổi, bổ sung, cắt giảm, đơn giản hóa lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Luật Tiếp cận thông tin, Luật Dữ liệu và pháp luật có liên quan. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ là tài sản công phải trả chi phí theo quy định của pháp luật.

### 3. Danh mục TTHC bị bãi bỏ

Số TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý cho việc bãi bỏ TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)
<b>A</b>	<b>TTHC CẤP TỈNH</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực: Khoa học và Công nghệ</b>		
1	1.009478	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 14/2026/TT-BKHHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.</li> <li>- Quyết định số 1897/QĐ-BNNMT ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>